

QUYỀN LỰC CHÍNH TRỊ

Vũ Dũng

Viện Tâm lý học.

Ở nước ta quyền lực là vấn đề còn ít được nghiên cứu từ góc độ của khoa học tâm lý nói chung và từ góc độ của tâm lý học quản lý nói riêng. Song, quyền lực lại là một trong những vấn đề có tầm quan trọng hàng đầu trong hoạt động quản lý xã hội và trong đời sống xã hội. Vì vậy, quyền lực cần được nghiên cứu cả từ góc độ lý luận, lẫn thực tiễn, trước hết là quyền lực chính trị. Việc nghiên cứu này sẽ góp phần vào việc giúp cho chúng ta sử dụng quyền lực một cách hợp lý, qua đó tạo nên hiệu quả quản lý xã hội tốt hơn.

1. Quyền lực chính trị và đời sống xã hội

Quyền lực chính trị là một dạng quyền lực quan trọng nhất trong đời sống xã hội. Đó là dạng quyền lực bao trùm các lĩnh vực của đời sống xã hội, chi phối mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Quyền lực là bản chất của chính trị, là phạm trù cơ bản nhất của chính trị. Có thể nói, khoa học chính trị là khoa học nghiên cứu về đấu tranh cho quyền lực.

Quyền lực chính trị là một khái niệm quan trọng nhất của chính trị thế giới. Trong thế giới, các tài nguyên hữu hình và vô hình là hạn chế, nhưng con người lại muốn chúng không có hạn đối với cá nhân và cộng đồng mình. Do vậy, xung đột giữa các dân tộc thường xuyên xảy ra. Nhiều quốc gia muốn có quyền lực lớn hơn để thành công hơn trong việc bảo vệ và phát triển các lợi ích của dân tộc mình so với các quốc gia khác. Hơn nữa, mỗi quốc gia cần quyền lực để đảm bảo an ninh và tăng thêm các lợi ích của mình trên trường thế giới.

Nhà lý luận về các quan hệ quốc tế Kenneth Walz cho rằng, quyền lực chính trị được bắt nguồn từ 4 yếu tố quan trọng: 1) Để duy trì quyền tự trị, 2) Để tăng thêm quyền tự hành động, 3) Đảm bảo sự an toàn, 4) Tạo sự ảnh hưởng trong cộng đồng quốc tế.

Quyền lực chính trị là quyền lực của một giai cấp, liên minh giai cấp hay các tổ chức xã hội. Do vậy, quyền lực chính trị trong xã hội có giai cấp bao giờ cũng mang tính giai cấp. Thực chất, quyền lực chính trị là quyền lực của giai cấp cầm quyền trong xã hội. Quyền lực của giai cấp cầm quyền được tổ chức thành nhà nước. Quyền lực nhà nước được tổ chức thành hệ thống thiết

chế để buộc các giai cấp và các tầng lớp xã hội phải phục tùng ý chí của giai cấp thống trị⁽¹⁾.

So với quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước ở phạm vi hẹp hơn. Bất kỳ quyền lực chính trị nào cũng mang tính chất chính trị, nhưng không phải mọi quyền lực chính trị đều là quyền lực nhà nước.

Sự phân bố quyền lực chính trị có thể khác nhau theo thời đại, khu vực, quốc gia, dân tộc. Sự phân bố này phụ thuộc nhiều vào các yếu tố kinh tế, xã hội và văn hoá. Chẳng hạn, trong chế độ phong kiến, nhất là ở một số quốc gia phương Đông, quyền lực được phân bố theo dòng dõi, cha truyền con nối (con vua thì lại làm vua). Quyền lực được phân bổ cho những tầng lớp xã hội thượng đẳng (tầng lớp trên) và hạn chế tới mức cao nhất khả năng đạt được quyền lực của tầng lớp xã hội hạ lưu. Ngày nay, sự phân bố quyền lực này cơ bản đã thay đổi. Xã hội dân chủ đã tạo điều kiện cho những cá nhân ở các tầng lớp xã hội khác nhau có thể đạt được quyền lực nếu họ có đủ tài và đức⁽²⁾.

Trong lịch sử nhân loại, quyền lực chính trị gắn chặt với tôn giáo. Hay nói cách khác, quyền lực chính trị và thần quyền kết hợp chặt chẽ với nhau để duy trì hệ thống quyền lực đã được xác lập. Trong xã hội phong kiến, vua được coi Thiên tử (con Trời), thừa hành sự uỷ quyền của một lực lượng siêu nhiên (Trời) để chăn dắt muôn dân.

2. Cơ sở của quyền lực chính trị theo quan điểm của Yukl

Quyền lực chính trị đã thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà tâm lý học. Các công trình nghiên cứu tập trung tìm hiểu vấn đề sự thể hiện của quyền lực, các cách thức để đạt được quyền lực... trong tổ chức. Năm 1989, Yukl đã nghiên cứu nguồn gốc của quyền lực chính trị như một dạng quyền lực đặc biệt. Theo ông, hoạt động chính trị là cách thức để con người muốn có hoặc được bảo vệ quyền lực của mình trong tổ chức. Yukl đã chỉ ra 3 phương tiện để người lãnh đạo đạt được và duy trì quyền lực của mình trong tổ chức:

1) Kiểm soát toàn bộ quá trình ra quyết định của tổ chức

Điều này thể hiện ở chỗ người lãnh đạo phải kiểm soát được và ảnh hưởng đến những quyết định quan trọng của tổ chức. Trước hết là việc hoạch định các chủ trương, chính sách.

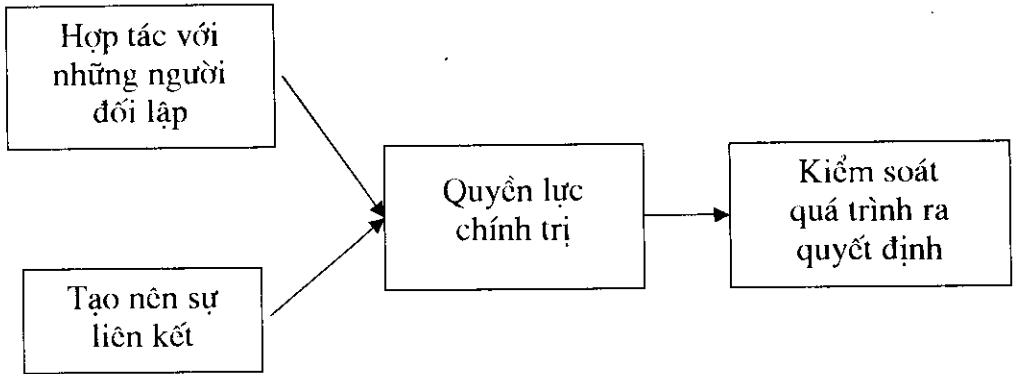
2) Tạo nên sự liên kết

Điều này thể hiện ở chỗ người lãnh đạo phải tạo nên được sự đồng tình và ủng hộ của những người dưới quyền trong quá trình tổ chức hoạt động của tập thể. Nếu người lãnh đạo không tạo được sự liên kết giữa các thành viên của tổ chức thì tổ chức sẽ không có sức mạnh, không có sự thống nhất.

3) Hợp tác

Người lãnh đạo cố gắng mở rộng sự hợp tác của các thành viên các nhóm đối kháng nhằm tạo ra sự ủng hộ các quyết định của người lãnh đạo. Trong nhiều tổ chức thường tồn tại một số nhóm đối kháng, do khác biệt về quan điểm, lợi ích, cách thức làm việc... Nếu không tạo được sự hợp tác của các nhóm này thì họ sẽ là lực cản lớn trong quá trình tổ chức hoạt động chung của tập thể.

Sơ đồ 1: Các yếu tố tạo nên quyền lực chính trị
(Yukl, 1989)



Phân tích sơ đồ của Yukl ta thấy, quyền lực chính trị được tạo nên từ khả năng lôi cuốn tập hợp các thành viên trong tổ chức, việc liên kết với những người đối lập trong quá trình thực hiện các mục tiêu của tổ chức. Ở các nước tư bản, sự liên kết của đảng cầm quyền với các đảng đối lập là điều kiện rất quan trọng, đảm bảo cho sự tồn tại của một chính phủ. Ở nhiều quốc gia, sự không thống nhất và liên kết được các đảng phái đã dẫn đến sự ra đi liên tục của các chính phủ. Khi có quyền lực chính trị, những người lãnh đạo có thể kiểm soát được quá trình ra quyết định và thực thi các quyết định quản lý.

3. Bản chất của quyền lực chính trị

Khi nói về bản chất của quyền lực chính trị là chúng ta phải nói tới các khái niệm như: Sự ảnh hưởng, uy tín, quyền lực, vũ lực... Nói cách khác, đây là những yếu tố mà quyền lực chính trị thường sử dụng trong đời sống xã hội.

3.1. Sự ảnh hưởng

Sự ảnh hưởng là khả năng làm thay đổi hành vi của cá nhân khác hoặc hành vi của nhóm. Sự ảnh hưởng có thể được thực hiện thông qua biện pháp ép buộc hoặc không ép buộc. Sự ảnh hưởng có thể không dùng các biện pháp ép buộc làm thay đổi hành vi mà có thể thay đổi bằng biện pháp hoà bình, không đe dọa mà bằng sự thuyết phục, sự ngưỡng mộ, sự vận động, tuyên truyền và

hứa hẹn ban thưởng. Sự ảnh hưởng dùng biện pháp ép buộc là sự ảnh hưởng dùng vũ lực hoặc đe dọa để làm thay đổi hành vi của người khác hoặc nhóm.

3.2. Uy tín

Đây là hình thức quan trọng nhất của sự ảnh hưởng không ép buộc. Đó là khả năng làm người khác nghe theo mà không sử dụng sự cưỡng bức hoặc ép buộc có tính chất đe dọa. Uy tín không phụ thuộc vào những mệnh lệnh quyền lực của người lãnh đạo, mà bắt nguồn từ sự chịu trách nhiệm một cách tự nguyện về các nghĩa vụ, quyền lợi của các cá nhân hay tổ chức. Nói cách khác, uy tín dựa trên các nguyên tắc tự nguyện, đồng tâm, nhất trí của các thành viên trong tập thể. Do vậy, các quyết định của người lãnh đạo đưa ra được tập thể chấp nhận cao. Uy tín là biện pháp có hiệu quả nhất để tạo sự đồng tâm nhất trí một cách vững chắc trong tổ chức. Uy tín là một thành tố thiết yếu của việc ra quyết định trong tổ chức.

3.3. Sử dụng quyền lực

Quyền lực là hình thức phổ biến nhất của sự ảnh hưởng có tính ép buộc, là khả năng quyết định một cách có kết quả các vấn đề của tổ chức. Quyền lực có thể được thực hiện bằng các biện pháp khác nhau: Từ tác động tích cực "Củ cà rốt" đến những đe dọa tiêu cực "Cái gậy". Tức là từ các biện pháp "mềm dẻo", các chiến lược hợp tác đến các biện pháp "mạnh mẽ", các mệnh lệnh có tính ép buộc.

Quyền lực liên quan đến sự kiểm soát các cá nhân, nhóm và tổ chức xã hội nhằm thiết lập sự kiểm soát thực tế đối với môi trường nói chung. Nhà nghiên cứu về chính trị học Karl Deutsch đã định nghĩa: "Quyền lực là khả năng chiếm ưu thế trong xung đột và khắc phục trở ngại". Định nghĩa về quyền lực của Karl Deutsch đã hướng đến khả năng thiết lập ưu thế bằng một cách thức nào đó mang tính chất chủ tâm của ý chí và quan tâm đến sự thống trị người khác.

3.4. Vũ lực

Vũ lực là sự trừng phạt hoặc ép buộc một cách tuyệt đối hoặc công khai hay dùng biện pháp đe dọa. Trên thực tế, vũ lực là quyền lực mang tính ép buộc. Trong lĩnh vực chính trị, vũ lực là biện pháp hầu như mang tính bạo lực và tạo nên những tổn thất lớn.

Vũ lực được thực hiện bằng những cách thức khác nhau. Hình thức ở mức độ cao nhất là chiến tranh. Chẳng hạn, cuộc chiến tranh ở Afghanistan, ở Iraq... mà Mỹ đang tiến hành là những minh chứng về việc dùng vũ lực để thực hiện mục đích của mình.

4. Một số đặc điểm của quyền lực chính trị

Quyền lực chính trị có một số đặc điểm quan trọng sau:

4.1. Quyền lực là quan hệ

Giống như sự ảnh hưởng, quyền lực không phải là cái hữu hình mà nó phản ánh mối quan hệ liên nhân cách (quan hệ giữa người lãnh đạo và những người bị lãnh đạo), liên nhóm (quan hệ của người lãnh đạo với tập thể) hoặc liên quốc gia.

4.2. Quyền lực là phương tiện đầu tiên và không có sự kết thúc

Karl Deutsh viết: Quyền lực là tiền bạc của chính trị. Tiền bạc ở đây được hiểu là biện pháp để đạt được của cải và sự phục vụ. Trong hoạt động của cộng đồng, quyền lực đảm bảo cho sự phát triển và bảo vệ cuộc sống của cộng đồng. Ở phạm vi quốc tế, quyền lực là phương tiện để các quốc gia bảo vệ lợi ích của họ một cách tối đa trong hệ thống thế giới.

Trong xã hội loài người, quyền lực là một trong những yếu tố xuất hiện đầu tiên và tồn tại song hành với sự phát triển của xã hội. Đối với một tổ chức, sự hiện diện của quyền lực là một trong những điều kiện quan trọng nhất đảm bảo cho tổ chức tồn tại và phát triển.

4.3. Quyền lực dựa trên cơ sở của nhận thức

Quyền lực không phải là vật hữu hình mà nó là niềm tin của cá nhân và một cộng đồng, dùng để chiếm ưu thế đối với cá nhân hoặc cộng đồng khác. Nếu các vật hữu hình có ý nghĩa quan trọng làm cơ sở cho niềm tin con người, thì quyền lực lại dựa trên cơ sở suy nghĩ con người. Điều này thể hiện cả từ hai phía: Phía người lãnh đạo (người nắm quyền lực) và người bị lãnh đạo (những người chịu sự chi phối của quyền lực).

4.4. Quyền lực - yếu tố đa phương diện

Quyền lực có thể dùng nhiều phương thức khác nhau để tác động và ảnh hưởng đến người khác. Hans Morgenthau - Người theo chủ nghĩa hiện thực về chính trị cho rằng: Quyền lực bao gồm tất cả những thứ nhằm thiết lập và duy trì sự kiểm soát của con người đối với con người. Điều này được thực hiện thông qua các biện pháp như: Sử dụng quân đội, kinh tế, tâm lý, văn hoá và các phương tiện kỹ thuật.

Trong một môi trường quốc tế mà quyền lực được sử dụng để làm thay đổi những mong muốn, lợi ích, cũng như để xâm lược một quốc gia hay kiểm soát các quốc gia khác, thì các lĩnh vực của môi trường quốc tế đó sẽ phụ thuộc vào các quan hệ hữu ích cho các công cụ của quyền lực. Chẳng hạn, sự phụ thuộc của một số nước công nghiệp vào nhập khẩu dầu lửa, đã làm cho các quốc gia này phải liên kết với các nước xuất khẩu dầu lửa. Kết quả là trong

quan hệ này, quyền lực của các nước xuất khẩu dầu lửa chính tăng lên, quyền lực của các nước nhập khẩu dầu lửa suy giảm.

Về cơ bản có hai biện pháp có thể sử dụng để thực hiện sự kiểm soát trong quyền lực:

- *Biện pháp trực tiếp*: Biện pháp này đôi khi còn gọi là sự ra lệnh hoặc quyền lực "cứng rắn". Biện pháp trực tiếp ảnh hưởng đến hành vi thông qua sự đe dọa có tính ép buộc hoặc những tác động tiêu cực. Dùng quân đội để xâm lược là một dẫn chứng của biện pháp quyền lực cứng rắn.

- *Biện pháp gián tiếp*: Biện pháp này còn gọi là biện pháp hợp tác hoặc quyền lực "mềm mỏng". Biện pháp gián tiếp này tác động đến hành vi của người khác bằng việc thiết lập một môi trường quan hệ thuận lợi và thúc đẩy nó để đạt được mục đích. Nguồn gốc của quyền lực hợp tác là quan điểm chính trị, đối tác văn hoá, liên kết chính trị và kinh tế mang tính khu vực và toàn cầu. Một quốc gia khá thành công với biện pháp này là Nhật Bản.

4.5. Quyền lực quốc gia là quyền lực biến động

Quyền lực quốc gia có lúc tăng, lúc giảm. Khi quyền lực mang tính chính trị trong quan hệ quốc tế thì các quốc gia có thể tăng hoặc giảm mức độ quyền lực của mình. Điều này phụ thuộc vào việc các quốc gia sử dụng và tạo dựng quyền lực như thế nào. Nếu các quốc gia sử dụng quyền lực một cách thiếu cân nhắc hoặc quá mức thì có thể dẫn tới sự phá hoại quyền lực đó.

Khi các quốc gia thay đổi tiềm lực chính trị, kinh tế, quân sự thì các quan hệ quyền lực của các nước này cũng thay đổi theo. Chẳng hạn, vào thế kỷ XVIII, các quốc gia như Hà Lan, Tây Ban Nha, Thụy Điển và đế chế Ottoman có vị trí to lớn trong quyền lực quốc tế, nhưng đến thế kỷ XIX, vị trí quyền lực của các quốc gia này bị suy giảm. Vào thế kỷ XIX, vương quốc Anh là quốc gia hùng mạnh, là sự thách thức lớn đối với cộng đồng quốc tế, nhưng đến giữa thế kỷ XX quyền lực và thanh thế của Anh đã suy giảm. Nhà nghiên cứu Kenneth Waltz trong Học thuyết chính trị quốc tế của mình đã tổng kết sự biến đổi quyền lực của một số quốc gia như sau:

**Bảng 1: Những đỉnh cao của quyền lực trên thế giới
từ năm 1700 đến năm 1979**

TT	Quốc gia	1700	1800	1875	1910	1935	1945
1	Thổ Nhĩ Kỳ	x					
2	Thụy Điển	x					
3	Hà Lan	x					
4	Tây Ban Nha	x					

5	Australia	x	x	x	x		
6	Pháp	x	x	x	x	x	
7	Anh	x	x	x	x	x	
8	Đức		x	x	x	x	
9	Nga, Liên Xô		x	x	x	x	x
10	Italy			x	x	x	
11	Nhật Bản				x	x	
12	Hoa Kỳ				x	x	x

Sau Chiến tranh thế giới lần thứ II chấm dứt, hai siêu cường là Liên Xô và Hoa Kỳ nắm cả thế giới trong tay, mỗi bên đều có các nước đồng minh, các nước vệ tinh và bảo vệ (Allvin Toffler, 1990).

Từ sau Chiến tranh Thế giới lần thứ II (1945) đến nay, quyền lực chính trị trên thế giới có biến đổi quan trọng: Liên Xô (Liên bang cộng hoà XHCN Xô viết gồm 15 nước cộng hoà) - Một trong những siêu cường đã đạt được đỉnh cao của quyền lực chính trị trên trường thế giới từ 1945 đến cuối thập kỷ 80 của thế kỷ XX, với tư cách là nước đứng đầu phe xã hội chủ nghĩa. Quyền lực này suy giảm từ đầu thập kỷ 90 với sự tan rã của Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu.

Hoa Kỳ - Một siêu cường thứ hai tiếp tục kéo dài đỉnh cao quyền lực của mình từ sau chiến tranh thế giới lần thứ II (1945) đến nay, nhất là sau khi Liên Xô sụp đổ.

4.6. Quyền lực có thể bị tổ chức hoá

Đây là một đặc điểm nữa của quyền lực chính trị. Quyền lực chính trị có thể bị tổ chức hoá bằng các nguyên tắc tổ chức, bằng chế độ và các tổ chức. Sự thiết lập quyền lực được thể hiện trong các nhóm và cộng đồng xã hội. Nhà chính trị học Stephen Krasner cho rằng khả năng sáng tạo và biến đổi các thể thức, nguyên tắc và tổ chức là sự biến hoá của quyền lực. Sự biến hoá của quyền lực là cơ sở tạo nên sự ảnh hưởng lớn nhất của quyền lực trong các mối quan hệ.

Tài liệu tham khảo

1. Alvin Toffler. *Thăng trầm quyền lực*. NXB Thông tin lý luận, TP. Hồ Chí Minh, 1991.

2. Chung Á, Nguyễn Đình Tấn (chủ biên). *Nghiên cứu Xã hội học*. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1997, tr. 143 - 144.
3. Ronald V. Sampson. *The Psychology of Power*. New York, 1966.
4. Paul M. Bons, Jefferey A. McNally, Robert M. McDannell... *Leadership in organization*. New York, 1981.
5. Viện Khoa học chính trị, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. *Tập bài giảng Chính trị học*. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1999, tr. 190 - 191.
6. William F. Stone. *The Psychology of Politics*. New York, 1974.